

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

HÀ NGỌC PHI

CÁC TỈNH ỦY TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4
LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ
HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI - 2025

Công trình được hoàn thành tại:

**HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

**Người hướng dẫn khoa học: 1. PGS, TS Nguyễn Việt Thảo
2. TS Đỗ Minh Tuấn**

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Bộ môn, tại:
Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
- Thư viện Quốc gia Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xây dựng khu vực phòng thủ (KVPT) vững chắc là nhiệm vụ chiến lược, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (BVTQ) Việt Nam xã hội chủ nghĩa (XHCN). Đảng ta luôn khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt của nhiệm vụ xây dựng KVPT trong tổng thể nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và BVTQ trong tình hình mới. Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22/9/2008 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục xây dựng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới” đã chỉ rõ: “Tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và xây dựng KVPT; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tộc để xây dựng KVPT vững chắc, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ BVTQ”.

Các tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4 (QK 4) có vị trí chiến lược trọng yếu về quốc phòng, an ninh (QP, AN), vừa là địa bàn phòng thủ chiến lược, vừa là cửa ngõ kết nối giữa Bắc – Trung – Nam, có đường biên giới tiếp giáp nước bạn Lào, có vùng biển rộng lớn với nhiều đảo, cảng biển quan trọng, có các tuyến giao thông huyết mạch của quốc gia đi qua, đồng thời là địa bàn tập trung nhiều dân tộc, tôn giáo. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và xây dựng KVPT vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ địa phương, bảo vệ vùng chiến lược và BVTQ trong mọi tình huống.

Thực tiễn cho thấy, trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy, nhiệm vụ xây dựng KVPT trên địa bàn QK 4 đã đạt được những kết quả tích cực; thế trận quốc phòng toàn dân (QP.TD), an ninh nhân dân (AN.ND) ngày càng được củng cố; tiềm lực các mặt không ngừng được tăng cường; hệ thống chính trị cơ sở được xây dựng vững mạnh. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với nhiệm vụ xây dựng KVPT còn bộc lộ những hạn chế, bất cập: một số cấp ủy chưa quan tâm đúng mức đến công tác quốc phòng, quân sự địa phương; nội dung, phương thức lãnh đạo có mặt còn thiếu cụ thể, hiệu quả chưa đồng đều giữa các địa phương; công tác lãnh đạo xây dựng tiềm lực quốc phòng, nhất là tiềm lực kinh tế, chính trị, tinh thần ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu; một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân chưa nhận thức đầy đủ về yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng KVPT trong tình hình mới.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình thế giới, khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn gia tăng; các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, âm mưu chống phá cách mạng nước ta ngày càng quyết liệt, tinh vi hơn. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: “Kiên quyết, kiên trì giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; bảo vệ vững

chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong mọi tình huống; tiếp tục xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc trên phạm vi cả nước và từng địa phương”[65]. Đặc biệt, việc tổ chức sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, 7 (khóa XII), Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị đang làm thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương, tác động trực tiếp đến tổ chức, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, trong đó có nhiệm vụ xây dựng KVPT.

Chính vì vậy, nghiên cứu một cách hệ thống, khoa học, toàn diện về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT hiện nay, làm rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân; từ đó đề xuất phương hướng, giải pháp có tính khả thi, phù hợp với đặc điểm địa bàn QK 4 là một vấn đề có tính cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần bổ sung, hoàn thiện cơ sở khoa học cho việc nâng cao năng lực lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với nhiệm vụ xây dựng KVPT vững chắc trong tình hình mới. Từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn đề tài: “*Các tỉnh ủy trên địa bàn Quân khu 4 lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ hiện nay*” làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Luận án có mục đích nghiên cứu làm rõ những vấn đề lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT, trên cơ sở đó đề xuất phương hướng và giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT thời gian tới.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

- Tổng quan các công trình khoa học ở ngoài nước và trong nước có liên quan đến đề tài luận án, khái quát kết quả chủ yếu của các công trình đã nghiên cứu và xác định những nội dung luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.

- Nghiên cứu, làm rõ những vấn đề lý luận về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT hiện nay.

- Đánh giá thực trạng, chỉ ra nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm trong lãnh đạo xây dựng KVPT của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4.

- Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn; xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT những năm tiếp theo.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian: luận án nghiên cứu sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT, bao gồm: Tỉnh ủy Thanh Hóa; Tỉnh ủy Nghệ An; Tỉnh ủy Hà Tĩnh; Tỉnh ủy Quảng Trị; Thành ủy Huế và sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy QK 4, sự phối hợp giữa các sở, ban, ngành, bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố, công an tỉnh, thành phố là những cơ quan tham mưu trong xây dựng KVPT.

Về thời gian: Đề tài nghiên cứu, khảo sát những vấn đề lý luận, thực tiễn về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT từ năm 2015 đến nay; phương hướng và giải pháp tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT thời gian tới.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận: luận án nghiên cứu dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về BVTQ, về QPTD, chiến tranh nhân dân; các quan điểm của Đảng về xây dựng nền QPTD và thể trận QPTD, ANND.

4.2. Cơ sở thực tiễn: Cơ sở thực tiễn của luận án là toàn bộ những hoạt động lãnh đạo xây dựng KVPT của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4. Các số liệu, tư liệu được tổng hợp từ kết quả điều tra, khảo sát thực tiễn của tác giả.

4.3. Phương pháp nghiên cứu: trên cơ sở phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu của khoa học liên ngành và khoa học chuyên ngành. Chú trọng sử dụng các phương pháp: hệ thống - cấu trúc; kết hợp lịch sử - logic; phân tích kết hợp với tổng hợp; thống kê, so sánh; điều tra xã hội học; tổng kết thực tiễn. Trong đó:

Đối với chương 1, luận án sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích để hệ thống hóa, khái quát hóa các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, chỉ ra những kết quả đạt được, tổng hợp kết quả nghiên cứu của các công trình luận án cần kế thừa và những vấn đề luận án cần làm sáng tỏ.

Đối với chương 2, luận án sử dụng phương pháp kết hợp lịch sử - logic, phân tích kết hợp với tổng hợp để làm rõ những đơn vị kiến thức chủ yếu liên quan trực tiếp và phục vụ việc xây dựng khung lý thuyết của luận án.

Đối với chương 3, luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nêu trên, tập trung phương pháp tổng kết thực tiễn, điều tra xã hội học, để phân tích, đánh giá thực trạng sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT trong những năm qua; chỉ ra những kết luận về ưu, khuyết điểm, hạn chế, nguyên nhân và rút ra những kinh nghiệm.

Đối với chương 4, luận án chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích kết hợp với tổng hợp; lôgic - lịch sử để dự báo những thuận lợi, khó khăn; xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT những năm tiếp theo.

5. Những đóng góp mới về khoa học của luận án

Làm rõ và bổ sung cơ sở lý luận về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với xây dựng khu vực phòng thủ trong tình hình mới. Luận án đã hệ thống, phân tích, bổ sung và làm sâu sắc thêm các nội dung về khái niệm, đặc điểm, vai trò, nội dung, phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với xây dựng khu vực phòng thủ trong bối cảnh đổi mới, hội nhập quốc tế và những tác động mới từ việc sắp xếp đơn vị hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hiện nay. Luận án khẳng định rõ, lãnh đạo xây dựng KVPT là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, toàn diện của cấp ủy đảng cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Luận án đã phân tích rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn đối với từng địa phương trên địa bàn QK 4, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy các cấp trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương

Đề xuất, luận giải và làm rõ hệ thống quan điểm, phương hướng và giải pháp khả thi, có tính mới nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng khu vực phòng thủ thời gian tới. Luận án không chỉ dừng ở nhận diện thực trạng, mà còn có giá trị bổ sung, phát triển về phương diện thực tiễn, đóng góp cơ sở khoa học phục vụ công tác hoạch định chủ trương, chính sách, lãnh đạo, chỉ đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương của cấp ủy đảng cấp tỉnh, thành phố trên địa bàn QK 4.

Luận án đề xuất 2 giải pháp có tính mới, đặc thù, khả thi để tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT: *Một là*, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo xây dựng KVPT của các tỉnh ủy, thành ủy; *hai là*, phát huy sức mạnh tổng hợp trong lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, thực sự là nòng cốt trong xây dựng KVPT.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

6.1. Về lý luận

Luận án góp phần bổ sung, phát triển hệ thống lý luận về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, trực tiếp là lãnh đạo xây dựng KVPT trong điều kiện hiện nay. Luận án đã làm rõ bản chất, đặc điểm, yêu cầu, nội dung, phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh, thành phố trong xây dựng KVPT, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của Đảng đối với sự nghiệp quốc phòng, BVTQ xã hội chủ nghĩa. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, luận án cung cấp thêm các luận cứ khoa học giúp tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của cấp ủy đối với nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, đặc biệt trong bối cảnh tác động của tình hình thế giới, khu vực và yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hiện nay.

6.2. Về thực tiễn

Luận án cung cấp những căn cứ khoa học, thực tiễn phục vụ trực tiếp cho các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng KVPT vững chắc. Các kết quả nghiên cứu, đánh giá thực trạng, phân tích nguyên nhân, bài học kinh nghiệm cũng như những quan điểm, giải pháp do luận án đề xuất có thể được vận dụng vào quá trình hoạch định nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương của cấp ủy, chính quyền địa phương trong thời gian tới. Đồng thời, luận án có thể làm tài liệu tham khảo có giá trị cho các cơ quan, đơn vị nghiên cứu khoa học, các cơ sở giáo dục quốc phòng, an ninh trong nghiên cứu, giảng dạy về nhiệm vụ xây dựng KVPT và lãnh đạo quốc phòng, quân sự địa phương trong tình hình mới.

7. Kết cấu của luận án: Gồm: Phần mở đầu; phần nội dung chính với 04 chương, 09 tiết; kết luận; danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả; danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở NGOÀI NƯỚC

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc

Cuốn sách “*Phòng thủ dân sự*” do A.I. An-Tu-Nin (chủ biên 1980), Trần Đăng Vĩnh dịch; Học viện Khoa học quân sự Trung Quốc (2013), *Lý luận chiến lược quân sự Trung Quốc*, Nxb Tổng cục II - Bộ Quốc phòng, 2018, Người dịch, Luyện Ngọc Hùng và Đỗ Văn Tuyển, Hà Nội; Sĩ Phon Kẹo Sa May (2013), *Xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ quân sự, Học viện Quốc phòng, Hà Nội; Glenn Snyder (2015), *Deterrence and Defense (Răn đe và phòng thủ)* Princeton University publishing House, USA; S.A Bogdanov, S.G. Chekinov (2016), *Chiến lược quân sự: nhìn về tương lai*, Tạp chí Tư tưởng quân sự Nga, số 11/2016, Đỗ Ngọc Inh dịch; Kham Xôn Kẹo Bun Pan (2016), *Lực lượng vũ trang Lào tham gia xây dựng khu vực phòng thủ ở Nam Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học quân sự, Học viện Quốc phòng, Hà Nội; Từ Khuê (2017), *Xây dựng hệ thống lực lượng động viên quốc phòng mang màu sắc Trung Quốc*, Tạp chí Dân Binh Trung Quốc, số 1 năm 2017, dịch bởi Trung tâm Thông tin Khoa học Quân sự; Xay Ti Chít Mit Ta Phap (2017), *Xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần của khu vực phòng thủ trên địa bàn Trung Lào trong giai đoạn hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học quân sự, Học viện Quốc phòng, Hà Nội; Xa lo Chong Teng Chia Xa (2023), *Lực lượng vũ trang địa phương tham gia xây*

dựng khu vực phòng thủ tỉnh ở Bắc Lào trong tình hình mới, Luận án tiến sĩ Khoa học quân sự, Học viện Quốc phòng, Hà Nội; Thệp Xa Vi Xây Nhà Phòng (2024), *Xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân trên địa bàn chiến lược Bắc Lào hiện nay*, Luận án tiến sĩ Khoa học quân sự, Học viện Quốc phòng, Hà Nội.

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo của đảng cầm quyền đối với quốc phòng, quân sự và bảo vệ Tổ quốc

Đ.A.Vôn-cô-gô-nốp (1998), *Học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh và quân đội*; Lý Xương Giang, Tiểu Kính Dân và Vương Bảo Tôn (1999), *Chiến lược phát triển giáo dục quốc phòng ở Trung Quốc*; E.G. Vapilin và Q.Đ. Muliava (2001), *Các vấn đề xã hội của giáo dục quân sự*

1.2. CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU Ở TRONG NƯỚC

1.2.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến quốc phòng, quân sự và xây dựng khu vực phòng thủ

Nguyễn Như Hội (2009), *Công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh trên địa bàn Tây Nguyên hiện nay*, Luận án Tiến sĩ khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội; Ngô Xuân Lịch (2018), *Xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, tạo nền tảng vững chắc tăng cường sức mạnh quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 5, tr.1-5; Đặng Quang Minh (2018), *Một số giải pháp nâng cao hiệu quả xây dựng Khu vực phòng thủ Quân khu trong tình hình mới*, Tạp chí Chiến lược Quốc phòng, số 2/2018, tr. 46 – 50; Lê Văn Cần (2018), *Xây dựng tiềm lực kinh tế, khoa học và công nghệ KVPT tỉnh trong tình hình mới*, Tạp chí Nghệ thuật Quân sự Việt Nam, số 6, tr.38; Bộ Quốc phòng (2019), *Quốc phòng Việt Nam (Sách trắng Quốc phòng Việt Nam)*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội; Nguyễn Công Dân (2019), *Hà Giang xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 12, tr.74-76; Phan Văn Giang (2019), *Tiếp tục xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc trong tình hình mới*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 3, tr. 1-4 ; Kiều Đăng Khôi (chủ biên, năm 2020), *xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần, văn hóa, xã hội trong khu vực phòng thủ hiện nay*, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội; Nguyễn Văn Dương (2021), *chất lượng lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh trên địa bàn Quân khu 7 hiện nay*, Luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước, Học viện Chính trị; Hoàng Duy Chinh (2021), *Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Kạn vững chắc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới*, Tạp chí Quân sự Quốc phòng, số 29, tr.12-14; Nghiêm Đức Trọng (2022), *Lực lượng vũ trang địa phương tham gia xây dựng thể trận quốc phòng toàn*

dân trong khu vực phòng thủ các tỉnh biên giới phía Bắc, Luận án tiến sĩ Khoa học quân sự, Học viện Quốc phòng, Hà Nội; Vũ Thanh Hiệp (2022, Chủ nhiệm), *xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần khu vực phòng thủ tỉnh đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Đề tài cấp Bộ Quốc phòng, Đồng Nai; Nguyễn Văn Dương (2023), “*tăng cường tiềm lực chính trị, tinh thần, văn hóa, xã hội trong khu vực phòng thủ tỉnh đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”, tạp chí *Quân sự Quốc phòng*, số 56, tr.75-77; Bùi Văn Thắng (2023), *Giải pháp xây dựng các tỉnh ven biển trên địa bàn Quân khu 3 thành khu vực phòng thủ vững chắc trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Nghệ thuật quân sự Việt Nam, Học viện Quốc phòng, Hà Nội, số 2/2023, tr.21 – 24; Nguyễn Đức Thuận (2023), *Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới ở Việt Nam*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 4/2023, tr.67 - tr.69; Phúc Bình Niê Kdăm (2024), *Giải pháp xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh Đắc Lăk vững chắc trong tình hình mới*, Học viện Quốc phòng, Hà Nội; Nguyễn Mạnh Túc (2024), *Cơ quan quân sự địa phương tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh biên giới trên địa bàn Tây Nguyên trong tình hình mới*, Luận án tiến sĩ Khoa học quân sự, Học viện Quốc phòng, Hà Nội.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến sự lãnh đạo của Đảng, của cấp ủy đối với công tác quốc phòng, quân sự và xây dựng khu vực phòng thủ

Nguyễn Tiến Quốc (2014), *Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong khu vực phòng thủ tỉnh thời kỳ mới*”, Đề tài khoa học cấp Bộ Quốc phòng, Hà Nội; Phạm Gia Cư (2014), *Nghiên cứu nâng cao chất lượng hoạt động của đảng ủy quân sự tỉnh trong xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc thời kỳ mới*, Đề tài khoa học cấp Bộ Quốc phòng, Hà Nội; Nguyễn Văn Thành (2015), *Các tỉnh ủy trên địa bàn Quân khu 1 lãnh đạo công tác quốc phòng ở địa phương giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ khoa học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội; Trần Xuân Đán (2018), *Nâng cao năng lực tham mưu của đảng ủy quân sự tỉnh về xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn Quân khu 3 trong tình hình mới*, Luận án Tiến sĩ quân sự, Học viện Quốc phòng, Hà Nội; Hồ Văn Thắng (2019), *Nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đảng, công tác chính trị trong xây dựng khu vực phòng thủ ở địa phương cơ sở hiện nay*, Tạp chí Khoa học Chính trị quân sự, số 5, tr.76-79; Bộ Tổng Tham mưu (2019), *Hoạt động lãnh đạo của Đảng chuyển đất nước từ thời bình sang thời chiến*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội; Trần Ngọc

Hồi (2020), *Tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương hiện nay*, Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị, Học viện Chính trị, Hà Nội; Lê Minh Long (2021), *Các tỉnh ủy ở đồng bằng sông Hồng lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ giai đoạn hiện nay*, Luận án Tiến sĩ khoa học chính trị, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội; Bùi Văn Thắng (2023), *Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, vai trò quản lý của chính quyền các cấp trong xây dựng tiềm lực chính trị, tinh thần của khu vực phòng thủ tỉnh hiện nay*, Tạp chí Khoa học quân sự, Bộ Quốc phòng, Hà Nội, số 1/2023, tr.45 – 49.

1.3. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU CỦA CÁC CÔNG TRÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình khoa học có liên quan

Tổng quan các công trình nghiên cứu ở trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài luận án, cho thấy:

Các công trình tiêu biểu tập trung luận giải những vấn đề lý luận về KVPT, như bản chất, vai trò, nguyên tắc xây dựng KVPT trong sự nghiệp BVTQ; làm rõ vị trí, chức năng của KVPT trong thể trận QPTD gắn với ANND. Một số công trình đi sâu nghiên cứu các yếu tố cấu thành KVPT, phương thức tổ chức xây dựng KVPT ở từng địa phương, trong đó chú trọng sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý điều hành của chính quyền và vai trò của các LLVT.

Các công trình khác đã đánh giá thực trạng xây dựng KVPT tại một số khu vực, địa phương, chỉ rõ những kết quả đạt được, những hạn chế, bất cập cũng như nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Một số đề tài có đề cập đến nội dung lãnh đạo của cấp ủy địa phương đối với xây dựng KVPT, song chủ yếu tập trung ở cấp huyện, cấp xã hoặc nghiên cứu dưới góc độ chung trong toàn quốc, chưa đi sâu phân tích đặc điểm, vai trò và nội dung lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4.

Tổng quan các công trình cho thấy, tuy đã có nhiều đóng góp quan trọng về lý luận và thực tiễn, nhưng đến nay chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT trong điều kiện hiện nay, đặc biệt là trước những yêu cầu mới về QP, AN, phát triển KT-XH và hội nhập quốc tế. Các kết quả nghiên cứu về lý luận và thực tiễn của các công trình nghiên cứu được tổng quan ở trên là nguồn tư liệu quý giá, cung cấp các ý tưởng khoa học cho việc nghiên cứu

luận án về đề tài “*Các tỉnh ủy trên địa bàn Quân khu 4 lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ hiện nay*”.

1.3.2. Những vấn đề cần tiếp tục tập trung nghiên cứu trong luận án

Trên cơ sở tổng quan các nghiên cứu có liên quan, luận án xác định những vấn đề cần tập trung nghiên cứu của luận án như sau:

Một là, nghiên cứu, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về KVPT; sự lãnh đạo xây dựng KVPT của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK, bao gồm: khái quát đặc điểm địa bàn QK 4; khái niệm KVPT; khái niệm, nội dung và vai trò xây dựng KVPT trên địa bàn QK 4; khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4; khái niệm, nội dung, phương thức và vai trò lãnh đạo xây dựng KVPT của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4.

Hai là, đánh giá đúng thực trạng sự lãnh đạo đối với xây dựng KVPT của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4, xác định những ưu điểm, kết quả; đồng thời chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm; phân tích làm rõ nguyên nhân của những ưu điểm, kết quả và nguyên nhân của những hạn chế, khuyết điểm. Trên cơ sở đó, rút ra những kinh nghiệm về lãnh đạo xây dựng KVPT của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 hiện nay.

Ba là, dự báo tình hình thế giới, khu vực và trong nước, phân tích những thuận lợi, khó khăn tác động đến xây dựng KVPT và sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 trong xây dựng KVPT thời gian tới, trên cơ sở đó, xác định phương hướng và đề xuất những giải pháp chủ yếu tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT thời gian tới.

Tiểu kết chương 1

Từ tổng quan tình hình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án cho thấy: đã có khá nhiều công trình khoa học nghiên cứu về QP, QS và BVTQ; xây dựng và hoạt động KVPT; sự lãnh đạo của các cấp ủy, tổ chức Đảng trong công tác QP, QS đối với xây dựng KVPT. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu một cách toàn diện, hệ thống, chuyên sâu, dưới góc độ của ngành Xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 trong xây dựng KVPT. Do vậy, đề tài của luận án là vấn đề mới, có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn, không trùng lặp với các đề tài khoa học đã nghiệm thu, các luận án đã bảo vệ. Các công trình nghiên cứu trên là nguồn tư liệu quý giá, cung cấp những luận cứ khoa học, phục vụ việc nghiên cứu đề tài luận án của nghiên cứu sinh.

Kết quả nghiên cứu của các công trình có liên quan đối với đề tài luận án là nguồn tư liệu quý giá, gợi mở giúp nghiên cứu sinh xác định các nội dung nghiên cứu của đề tài luận án, những vấn đề có thể kế thừa phù hợp với nội dung, mục tiêu nghiên cứu, những vấn đề tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện để đáp ứng mục tiêu nghiên cứu đã lựa chọn.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ HIỆN NAY

2.1. CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ VÀ XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ TỈNH TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4

2.1.1. Quân khu 4 và các tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4

2.1.1.1. *Khái quát về Quân khu 4*

Quân khu 4 là một trong bảy quân khu hiện nay của Quân đội nhân dân Việt Nam, trực thuộc Bộ Quốc phòng. Quân khu 4 có vị trí chiến lược quan trọng, bao gồm 4 tỉnh và 1 thành phố: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, và thành phố Huế.

2.1.1.2. *Khái quát về các tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4*

Trên địa bàn QK 4 hiện có 4 tỉnh và 1 thành phố: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, và thành phố Huế.

Về địa lý tự nhiên, khí hậu, thời tiết

Các tỉnh trên địa bàn QK 4 vừa có biên giới đất liền, vừa có biên giới trên biển, nằm trên dải đất Bắc Trung bộ, chạy dài theo hướng Bắc - Nam, tính từ Đốc Xây (Thanh Hóa) đến đỉnh đèo Hải Vân giáp Thành phố Đà Nẵng là 642 km. Đường biên giới trên bộ dài 1.227,8 km, đường ven biển dài 722 km.

Thời tiết, khí hậu trên địa bàn các tỉnh QK 4 điển hình về sự khắc nghiệt, là vùng đất “lắm nắng, nhiều mưa”, “lắm giông, nhiều bão”.

Về tổ chức hành chính, dân cư, dân tộc, tôn giáo

Địa bàn QK 4 có diện tích tự nhiên 52.062 km²; Ngày 12/6/2025, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa 15 đã ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Sau khi sát nhập, các tỉnh, thành phố trên địa bàn QK 4 có 414 xã, 68 phường và 01 đặc khu hành chính (đảo Cồn Cỏ, tỉnh Quảng Trị). Năm 2024, dân số các tỉnh trên địa bàn QK4 có khoảng 11.000.000 nhân khẩu. Mật độ dân cư phân bố không đều, vùng đồng bằng trên 550 người/km², miền núi 95 người/km². Có 52 dân tộc anh em sinh sống trên địa bàn, với hơn 1.246.738

đồng bào là người dân tộc thiểu số, chiếm 11,21% số dân số toàn Quân khu. Trên địa bàn QK 4 có 4 tôn giáo chính: Công giáo, Phật giáo, Đạo Tin Lành, Đạo Cao Đài, với hơn 1.799.045 tín đồ, chiếm tỷ lệ 16,16 % dân số. Đáng chú ý, hiện nay, trên địa bàn có một số tà đạo đang lên lút hoạt động truyền đạo trái phép, làm ảnh hưởng đến đời sống vật chất, tinh thần của một bộ phận nhân dân; gây mất ổn định về chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

Về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội

Địa bàn QK4 là mảnh đất giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, là nơi sinh ra nhiều vị anh hùng dân tộc, nhiều danh nhân nổi tiếng; là vùng đất có truyền thống hiếu học, cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất, tích cực vươn lên thoát nghèo; vùng đất kiên cường và bất khuất của Tổ quốc, nhân dân giàu lòng yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng.

Về quốc phòng, an ninh

Trên địa bàn QK 4 hiện nay, hoạt động chống phá của các đối tượng phản động, cơ hội chính trị rất hung hăng và quyết liệt. Có hơn 200 đối tượng theo hoặc liên quan tổ chức “Việt Tân”, phần lớn đều là giáo dân, được sự hậu thuẫn của một số chức sắc cực đoan. Thời gian qua, các thế lực phản động, cơ hội chính trị lợi dụng mạng xã hội để tán phát tài liệu có nội dung tuyên truyền, nói xấu chế độ và lợi dụng các sự kiện để tập hợp lực lượng, kích động tụ tập gây rối.

2.1.2. Khu vực phòng thủ tỉnh và xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4 – khái niệm, nội dung và vai trò

2.1.2.1. Khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4

Khái niệm

Theo Luật số: 98/2025/QH15, ngày 27 tháng 06 năm 2025 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật về quân sự, quốc phòng năm 2025, xác định: “*Khu vực phòng thủ là bộ phận hợp thành phòng thủ quân khu, bao gồm các hoạt động về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quân sự, an ninh, đối ngoại; được tổ chức theo địa bàn cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt, lấy xây dựng phòng thủ khu vực, xây dựng cấp xã làm nền tảng để bảo vệ địa phương*”

Vị trí, vai trò

Vị trí chiến lược của KVPT tỉnh, thành phố được thể hiện trong cả thời bình và thời chiến. KVPT là nơi căng kéo, buộc địch phải phân tán đối phó, đẩy chúng vào thế sa lầy, bị động, làm thất bại âm mưu đánh nhanh thắng nhanh, kết

hợp trong ngoài cùng đánh của địch. KVPT là nơi củng cố thể trận chiến tranh nhân dân, vừa chiến đấu, vừa sản xuất; càng đánh, càng lớn mạnh trưởng thành.

2.1.2.2. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4 - khái niệm, nội dung và vai trò

** Khái niệm*

Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4 là một hệ thống tổng thể các hoạt động về chính trị, tinh thần, kinh tế, văn hóa, xã hội, khoa học, công nghệ, quân sự, an ninh, đối ngoại, được tổ chức thực hiện trên địa bàn tỉnh, nhằm tạo nên một thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc ở địa phương.

2.1.2.3. Nội dung xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4

Nội dung xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố là xây dựng tiềm lực, lực lượng và thể trận.

Một là, xây dựng tiềm lực của KVPT

Tiềm lực chính trị, tinh thần

Tiềm lực văn hóa, xã hội .

Tiềm lực kinh tế và khoa học công nghệ

Xây dựng tiềm lực QS, AN, đối ngoại

Hai là, xây dựng lực lượng của KVPT

Ba là, xây dựng thể trận của KVPT

2.1.2.4. Vai trò xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4

Một là, xây dựng KVPT tỉnh, thành phố trên địa bàn QK 4 trực tiếp thực hiện đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về QP, AN, góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hai là, xây dựng KVPT tỉnh, thành phố trực tiếp củng cố, tăng cường QP, AN ở địa phương, làm thất bại âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch ngay từ cơ sở.

Ba là, xây dựng KVPT tỉnh, thành phố trên địa bàn QK 4 góp phần xây dựng địa phương vững mạnh toàn diện, bảo đảm sự ổn định chính trị, TTATXH và thúc đẩy sự phát triển KT, VH, XH của địa phương và của quốc gia.

Bốn là, xây dựng KVPT các tỉnh, thành phố trên địa bàn QK 4 tạo nền tảng vững chắc để khai thác tối đa tiềm năng sẵn có của địa phương.

2.2. TỈNH ỦY, THÀNH ỦY TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ – KHÁI NIỆM, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC

2.2.1. Các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn Quân khu 4

2.2.1.1. Khái niệm

Tỉnh ủy, thành ủy (gọi tắt của Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố) trên địa bàn QK 4 là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố giữa hai kỳ đại hội, do đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố bầu ra (hoặc chỉ định), là hạt nhân lãnh đạo, đại biểu cho phẩm chất, năng lực, trí tuệ của toàn đảng bộ và ý chí nguyện vọng của nhân dân trong tỉnh, thành phố có nhiệm vụ lãnh đạo thực hiện nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố; các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn tỉnh, thành phố.

2.2.1.2. Chức năng

Theo Quy định 305-QĐ/TW ngày 13/6/2025 của Ban Tổ chức Trung ương về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 có 2 chức năng:

Một là, lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện ở cấp tỉnh; lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo đảng bộ thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh.

Hai là, đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với địa phương.

2.2.1.3. Nhiệm vụ và quyền hạn

Các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 có các nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể sau đây:

Một là, lãnh đạo cụ thể hóa các chủ trương, biện pháp triển khai tổ chức thực hiện nghị quyết Đại hội đại biểu tỉnh, các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Quyết định chương trình làm việc và chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm của cấp ủy; quy chế làm việc của cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp ủy tỉnh. Căn cứ nội dung, tính chất của từng lĩnh vực, cấp ủy cấp tỉnh ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ.

Hai là, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết

của cấp uỷ cấp tỉnh. Tổ chức triển khai thực hiện thí điểm các chủ trương, mô hình mới theo chỉ đạo của Trung ương.

Ba là, lãnh đạo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối của Đảng; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ; thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

Bốn là, quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế thuộc thẩm quyền, Lãnh đạo việc đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị. Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể, hợp nhất các tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc; quyết định chuyển giao, tiếp nhận tổ chức đảng theo thẩm quyền và theo quy định, hướng dẫn của cấp trên. Lãnh đạo, cho ý kiến về quy hoạch, điều chỉnh địa giới hành chính, thực hiện quy trình, thủ tục thành lập, giải thể, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính theo chủ trương của cấp trên và quy định của pháp luật.

Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên.

Năm là, lãnh đạo toàn diện công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong hệ thống chính trị, quyết định công tác cán bộ bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương và địa phương về phân cấp quản lý cán bộ. Báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, thảo luận, quyết định số lượng uỷ viên ban thường vụ, uỷ viên uỷ ban kiểm tra; xem xét, giới thiệu và đề nghị chỉ định uỷ viên ban chấp hành đảng bộ, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, uỷ ban kiểm tra, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra và chức danh chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định. Lãnh đạo công tác bầu cử đại biểu hội đồng nhân dân cấp xã, cấp tỉnh và bầu cử đại biểu Quốc hội tại địa phương.

Sáu là, căn cứ định hướng của Trung ương, xác định phương hướng chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp tại địa phương; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập đại hội đảng bộ cấp tỉnh, hội nghị giữa nhiệm kỳ (nếu có).

Bảy là, thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh.

Tám là, lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, công tác nội chính, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên và giải quyết vấn đề đảng tịch theo Điều lệ Đảng và các quy định của Trung ương.

Chín là, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc; chỉ đạo đổi mới phương thức hoạt động, hướng mạnh về cơ sở, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc giám sát và phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Mười là, lãnh đạo chính quyền địa phương thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật. Định hướng đối với những vấn đề đặc biệt quan trọng do hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định. Xác định nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, các chương trình, đề án, dự án trọng điểm, mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu trong quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch dài hạn và trung hạn, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất của địa phương. Cho chủ trương những vấn đề chiến lược, lớn, quan trọng, nhạy cảm về kinh tế - xã hội, ngân sách, phát hành trái phiếu địa phương, quốc phòng, an ninh, các chương trình, dự án trọng điểm về đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, kinh tế đối ngoại...; chủ trương đầu tư các dự án đặc biệt quan trọng của địa phương theo quy chế làm việc của cấp uỷ cấp tỉnh. Xem xét, cho ý kiến về tình hình kinh tế - xã hội, ngân sách 6 tháng và hằng năm của tỉnh; định hướng phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Mười một là, lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, công tác quân sự địa phương và chính sách hậu phương quân đội; giữ vững an ninh chính

trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

Mười hai là, duyệt định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của cấp uỷ và đảng bộ theo thẩm quyền; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

Mười ba là, xem xét, cho ý kiến về những công việc ban thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị cấp uỷ cấp tỉnh; quyết định những vấn đề quan trọng khác do ban thường vụ trình.

Mười bốn là, thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

2.2.1.4. Cơ cấu tổ chức

ỉnh uỷ, thành uỷ là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố, do đại hội bầu ra theo Điều lệ Đảng và hướng dẫn của Trung ương. Thành viên tỉnh uỷ phải tiêu biểu về phẩm chất, năng lực, đại diện cho ý chí, nguyện vọng Đảng bộ và nhân dân; có khả năng cụ thể hóa, tổ chức thực hiện hiệu quả chủ trương, chính sách. Đồng thời phải có tư duy đổi mới, tinh thần trách nhiệm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hành động vì lợi ích chung. Việc lựa chọn bảo đảm cơ cấu hợp lý về vùng miền, độ tuổi, giới tính, chuyên môn, kinh nghiệm, chú trọng cán bộ trẻ, kế cận, kế tiếp.

2.2.1.5. Các mối quan hệ công tác

Mối quan hệ giữa tỉnh uỷ, thành uỷ với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và Ban Bí thư là mối quan hệ giữa sự phục tùng và sự lãnh đạo, chỉ đạo.

Mối quan hệ giữa tỉnh uỷ, thành uỷ với Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương, Bộ Quốc phòng và Bộ Công an là mối quan hệ phối hợp công tác chặt chẽ.

Mối quan hệ giữa tỉnh uỷ, thành uỷ với đảng uỷ quân sự tỉnh, đảng uỷ công an tỉnh, Đảng uỷ Bộ đội Biên phòng là mối quan hệ giữa lãnh đạo và phục tùng sự lãnh đạo.

Mối quan hệ giữa tỉnh uỷ, thành uỷ với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp và các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

2.2.2. Khái niệm, nội dung, phương thức, vai trò tỉnh uỷ, thành uỷ trên địa bàn Quân khu 4 lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ

2.2.2.1. Khái niệm

Theo Đại từ điển tiếng Việt, “lãnh đạo” được hiểu là việc đề ra đường lối, chủ trương và tổ chức, điều khiển thực hiện để đưa một tổ chức, một tập thể tiến tới mục tiêu đã định.

Khái niệm trên chỉ ra những nội dung chủ yếu sau đây:

Chủ thể lãnh đạo xây dựng KVPT là đảng ủy Quân khu, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4, trong đó trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy và thường trực tỉnh ủy, thành ủy.

Lực lượng tham gia vào quá trình lãnh đạo xây dựng KVPT của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 là các cấp ủy, các tổ chức đảng, các cơ quan chức năng của tỉnh ủy, thành ủy.

Đối tượng lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trong xây dựng KVPT là cả hệ thống chính trị, từ cấp ủy, tổ chức Đảng các cấp đến chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, LLVT và toàn thể nhân dân trong tỉnh;

Mục đích việc lãnh đạo xây dựng KVPT của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK4 là xây dựng KVPT vững chắc, bảo vệ vững chắc địa phương trong bất cứ hoàn cảnh, điều kiện nào.

2.2.2.2. Nội dung tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh trên địa bàn Quân khu 4

Sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT tỉnh có những nội dung chủ yếu sau:

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo phương hướng, nhiệm vụ xây dựng KVPT của địa phương.

Hai là, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo chính quyền thể chế hóa, cụ thể hóa nghị quyết, chỉ thị của tỉnh ủy, thành ủy thành các chương trình, kế hoạch về xây dựng KVPT.

Ba là, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo thực hiện các nội dung xây dựng KVPT

Bốn là, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo sự phối hợp giữa Bộ Tư lệnh QK 4; Bộ chỉ huy quân sự tỉnh với chính quyền, MTTQ, các tổ chức CT - XH và các tổ chức, lực lượng có liên quan trên địa bàn tỉnh, thành phố trong xây dựng KVPT

Năm là, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về xây dựng KVPT tỉnh.

2.2.2.3. Phương thức tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4

Phương thức lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT bao gồm những phương thức sau đây:

Thứ nhất, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng KVPT bằng các nghị quyết, chủ trương định hướng lớn

Thứ hai, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng KVPT thông qua việc phát huy vai trò quản lý Nhà nước của chính quyền tỉnh

Thứ ba, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng KVPT bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động

Thứ tư, các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng KVPT bằng công tác tổ chức, cán bộ.

Thứ năm, tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng KVPT bằng công tác kiểm tra, giám sát

2.2.2.4. Vai trò tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ trên địa bàn Quân khu 4

Một là, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng đối với quốc phòng - an ninh.

Hai là, bảo đảm xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

Ba là, bảo đảm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong xây dựng KVPT tỉnh.

Bốn là, bảo đảm sự kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh

Tiểu kết chương 2

Chương 2 luận án đã làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đối với xây dựng KVPT hiện nay. Trên nền tảng quan điểm Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết của Đảng, chương này khẳng định vai trò quyết định của cấp ủy địa phương trong xây dựng KVPT. Luận án chỉ rõ đặc điểm tình hình địa bàn, các yếu tố tác động, xác định nội dung và phương thức lãnh đạo cơ bản, qua đó tạo tiền đề để khảo sát, đánh giá thực trạng ở chương tiếp theo

Chương 3

CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ HIỆN NAY - THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. THỰC TRẠNG TỈNH ỦY, THÀNH ỦY TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ

3.1.1. Ưu điểm

3.1.1.1. Về thực hiện nội dung lãnh đạo

Thứ nhất, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đã lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt nghiêm túc các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và hướng dẫn của Quân ủy Trung ương về xây dựng KVPT

Thứ hai, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đã lãnh đạo xây dựng các tiềm lực chính trị, kinh tế, khoa học – công nghệ trong KVPT đạt được nhiều kết quả quan trọng.

Trong lãnh đạo xây dựng tiềm lực chính trị – tinh thần

Trong công tác lãnh đạo xây dựng tiềm lực kinh tế - xã hội:

Trong công tác lãnh đạo xây dựng tiềm lực khoa học – công nghệ

Thứ ba, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đã chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và thế trận quân sự KVPT phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Thứ tư, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đã phát huy hiệu quả vai trò, trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn dân trong xây dựng KVPT.

3.1.1.2. Về thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đã ban hành kịp thời các nghị quyết, chỉ thị và chủ trương định hướng lớn về nhiệm vụ QP, AN và xây dựng KVPT.

Hai là, vai trò lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 trong xây dựng KVPT được thể hiện rõ qua hoạt động quản lý, điều hành hiệu quả của chính quyền cấp tỉnh.

Ba là, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đã lãnh đạo thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng trong xây dựng KVPT.

Bốn là, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đã phát huy hiệu quả vai trò của tổ chức đảng, công tác cán bộ và đội ngũ đảng viên trong lãnh đạo xây dựng KVPT.

Năm là, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng KVPT.

3.1.2. Hạn chế

3.1.2.1. Về thực hiện nội dung lãnh đạo

Thứ nhất, việc quán triệt và cụ thể hóa chủ trương xây dựng KVPT ở một số tỉnh còn mang tính bị động, chưa sát với tình hình thực tế tại địa phương.

Thứ hai, trong công tác lãnh đạo xây dựng các tiềm lực chính trị, kinh tế, khoa học – công nghệ vẫn còn những yếu tố thiếu bền vững.

Trong xây dựng tiềm lực chính trị – tinh thần.

Trong lãnh đạo xây dựng tiềm lực kinh tế - xã hội, khoa học và công nghệ

Ba là, trong lãnh đạo xây dựng lực lượng vũ trang và thế trận quân sự còn những hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng KVPT trong tình hình mới

Bốn là, năng lực, vai trò, trách nhiệm của các tổ chức và lực lượng tham gia xây dựng KVPT còn hạn chế

3.1.2.2. Về thực hiện phương thức lãnh đạo

Một là, việc ban hành các nghị quyết, chỉ thị, chủ trương, biện pháp lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương và xây dựng khu vực phòng thủ ở một số địa phương còn chậm, chất lượng chưa cao

Hai là, việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng KVPT thông qua phát huy vai trò của chính quyền tỉnh có lúc, có nơi chưa mạnh mẽ, rõ ràng, hiệu quả chưa cao

Ba là, công tác tuyên truyền, giáo dục và vận động, thuyết phục quần chúng nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và xây dựng KVPT còn nhiều hạn chế

Bốn là, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và xây dựng KVPT có lúc, có nơi chưa được phát huy đúng mức

Năm là, công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng KVPT có lúc chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng, hiệu quả còn hạn chế

3.2. NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 ĐỐI VỚI XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ

3.2.1. Nguyên nhân

3.2.1.1. Nguyên nhân của ưu điểm

Thứ nhất, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, Nhà nước và sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của các bộ, ban, ngành Trung ương trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và xây dựng KVPT.

Thứ hai, những tiềm năng, lợi thế và thành tựu to lớn từ công cuộc đổi mới là nền tảng thuận lợi để các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 thực hiện tốt nhiệm vụ QP, AN và xây dựng KVPT.

Thứ ba, các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đã vận dụng linh hoạt, sáng tạo các quan điểm, đường lối, chính sách về QP, AN và xây dựng KVPT của Đảng, Nhà nước phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương.

Thứ tư, sự đoàn kết, thống nhất, tuân thủ nghiêm các nguyên tắc lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy là nhân tố quan trọng đảm bảo hiệu quả trong xây dựng KVPT.

Thứ năm, các cơ quan, ban ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân đã thể hiện tinh thần tích cực, chủ động, trách nhiệm cao trong tham mưu và thực hiện sự lãnh đạo của tỉnh ủy đối với nhiệm vụ xây dựng KVPT.

3.2.2.2. Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, tác động tiêu cực từ môi trường quốc tế và khu vực, hệ quả của mặt trái cơ chế thị trường và sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch

Thứ hai, hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật còn thiếu đồng bộ, chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn phát triển

Thứ ba, nhận thức của một số tỉnh ủy viên và một bộ phận cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Thứ tư, kiến thức và năng lực lãnh đạo quốc phòng, an ninh của một số một số tỉnh ủy viên còn hạn chế

Thứ năm, sự phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành, đoàn thể còn thiếu đồng bộ, hiệu quả chưa cao

3.2.3.2. Những kinh nghiệm

Một là, thường xuyên quán triệt sâu sắc và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các quan điểm, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về QP, AN và xây dựng KVPT, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn cụ thể của địa phương.

Hai là, thường xuyên giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm của tỉnh ủy, thành ủy đối với nhiệm vụ xây dựng KVPT; đặc biệt coi trọng việc xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, làm nền tảng để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ QP, AN tại địa phương.

Ba là, nắm vững và thực hiện nghiêm túc cơ chế lãnh đạo của Đảng trong xây dựng và hoạt động KVPT

Bốn là, thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức luyện tập, diễn tập để nâng cao trình độ, khả năng sẵn sàng chiến đấu và hiệp đồng tác chiến của các lực lượng trong KVPT

Năm là, thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo xây dựng KVPT

Tiểu kết chương 3

Các tỉnh ủy trên địa bàn QK 4 đã đạt nhiều kết quả tích cực trong lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ, thể hiện qua sự đồng bộ trong chỉ đạo, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, nhân dân; nội dung, phương thức lãnh đạo ngày càng đổi mới, hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế như năng lực chỉ đạo ở một số cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu, phối hợp lực lượng chưa đồng bộ, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân còn phiến diện; thế trận quốc phòng toàn dân chưa vững chắc. Nguyên nhân chủ yếu do lãnh đạo, chỉ đạo chưa quyết liệt, thiếu đồng bộ. Thực trạng này đặt ra yêu cầu rút ra bài học kinh nghiệm và tiếp tục đổi mới lãnh đạo, triển khai đồng bộ các giải pháp xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 ĐỐI VỚI XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ THỜI GIAN TỚI

4.1. DỰ BÁO NHỮNG YẾU TỐ TÁC ĐỘNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 ĐỐI VỚI XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ THỜI GIAN TỚI

4.1.1. Dự báo những yếu tố tác động đến sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn Quân khu 4 đối với xây dựng khu vực phòng thủ thời gian tới

4.1.1.1. Những yếu tố thuận lợi

Một là, sự tác động tích cực từ tình hình thế giới và khu vực.

Hai là, những thành tựu to lớn của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Ba là, sự tác động tích cực từ cuộc cách mạng tinh giảm tổ chức bộ máy.

Bốn là, những thành tựu về mọi mặt của các tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4.

Năm là, sự tác động tích cực từ truyền thống tốt đẹp của các tỉnh, thành phố trên địa bàn Quân khu 4

4.1.1.2. Những yếu tố khó khăn, thách thức

Thứ nhất, những tác động tiêu cực từ tình hình thế giới và khu vực.

Hai là, những khó khăn thách thức của đất nước trong thời kỳ mới

Ba là, sự chống phá ngày càng quyết liệt, tinh vi, thâm độc và xảo quyệt của các thế lực thù địch.

Bốn là, những khó khăn, thách thức trong phát triển KT, VH, XH, củng cố QP, AN của các tỉnh trên địa bàn Quân khu 4 thời gian tới

Năm là, việc tổ chức lại bộ máy chính quyền địa phương từ 3 cấp xuống 2 cấp sẽ tác động trực tiếp đến công tác lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ, dự báo sẽ nảy sinh một số khó khăn chủ yếu

4.1.2. Phương hướng tăng cường sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn Quân khu 4 đối với xây dựng khu vực phòng thủ thời gian tới

Một là, quán triệt sâu sắc đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và Đảng ủy, Bộ Tư lệnh QK4 về xây dựng KVPT.

Hai là, tiến hành nghiên cứu, nắm chắc đặc điểm, tình hình toàn diện của địa phương, bao gồm điều kiện địa lý, dân cư, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, cũng như nhận diện rõ âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch và các yếu tố tiềm ẩn gây mất ổn định trên địa bàn.

Ba là, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức xây dựng các tiềm lực (tiềm lực chính trị, tinh thần, văn hóa xã hội; tiềm lực kinh tế và khoa học công nghệ; tiềm lực quân sự, an ninh, đối ngoại), lực lượng (lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang KVPT) và thế trận (thế trận QPTD, ANND, thế trận chiến tranh nhân dân) của KVPT vững chắc.

Bốn là, lãnh đạo phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức, lực lượng của tỉnh trong thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện.

Năm là, lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát; công tác sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm về xây dựng KVPT.

4.2. NHỮNG GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA CÁC TỈNH ỦY, THÀNH ỦY TRÊN ĐỊA BÀN QUÂN KHU 4 ĐỐI VỚI XÂY DỰNG KHU VỰC PHÒNG THỦ THỜI GIAN TỚI

4.2.1. Tạo chuyên biến mạnh mẽ về công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tỉnh ủy, các cấp ủy, tổ chức đảng, hệ thống chính trị, lực lượng vũ trang và nhân dân đối với tăng cường sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy đối với xây dựng khu vực phòng thủ

4.2.2. Xây dựng tỉnh ủy, thành ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố vững mạnh, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, quản lý và điều hành xây dựng khu vực phòng thủ

4.2.2.1. Xây dựng các cấp ủy, trước hết là tỉnh ủy, thành ủy vững mạnh

4.2.2.2. Xây dựng chính quyền các cấp của địa phương vững mạnh, trước hết là cấp tỉnh, thành phố

4.2.3. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh trên địa bàn Quân khu 4

4.2.4. Chú trọng lãnh đạo phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng thủ lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện, thực sự là nòng cốt trong xây dựng khu vực phòng thủ.

4.2.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tổng kết, rút kinh nghiệm sự lãnh đạo của tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn Quân khu 4 đối với xây dựng khu vực phòng thủ

Tiểu kết chương 4

Hiện nay, công tác xây dựng KVPT tại các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 đứng trước nhiều thách thức cả khách quan và chủ quan. Để nâng cao hiệu lực lãnh đạo, các tỉnh ủy cần nhận thức sâu sắc, bám sát tình hình và yêu cầu nhiệm vụ mới. Việc xây dựng KVPT cần tiến hành toàn diện, đồng bộ, trong đó trọng tâm là nâng cao nhận thức, trách nhiệm của hệ thống chính trị và nhân dân, củng cố tổ chức bộ máy, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo. Cấp ủy các cấp phải phát huy vai trò nòng cốt, huy động sức mạnh tổng hợp, triển khai giải pháp linh hoạt, phù hợp với điều kiện địa phương, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

KẾT LUẬN

Xây dựng KVPT vững chắc là chủ trương chiến lược của Đảng, trong đó sự lãnh đạo của các tỉnh ủy, thành ủy trên địa bàn QK 4 có vai trò quyết định. Các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo toàn diện từ ban hành chủ trương, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra, giám sát, phối hợp lực lượng, đến xây dựng hệ thống chính trị, củng cố tiềm lực và thế trận KVPT. Những năm qua, các tỉnh ủy, thành ủy đã đạt kết quả tích cực, nhưng vẫn còn hạn chế về nhận thức, năng lực chỉ đạo, phối hợp. Thời gian tới, cần tập trung nâng cao nhận thức, xây dựng cấp ủy, chính quyền vững mạnh, đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo, phát huy sức mạnh tổng hợp, tăng cường kiểm tra, giám sát, bảo đảm lãnh đạo xây dựng KVPT toàn diện, hiệu quả, phù hợp đặc thù từng địa phương.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ
LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Hà Ngọc Phi (2023) *Các tỉnh trên địa bàn Quân khu 4 xây dựng nền quốc phòng toàn dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, Chuyên đề số 1 năm 2023, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông

2. Hà Ngọc Phi (2023), *Các nội dung và giải pháp về xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần trong xây dựng KVPT tỉnh (thành phố) hiện nay*, Chuyên đề số 2 năm 2023, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông

3. Hà Ngọc Phi (2025), *Xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần trong xây dựng KVPT tỉnh (thành phố) hiện nay - Một số bài học kinh nghiệm thực tiễn*, Chuyên đề số 1 năm 2025, Tạp chí Lý luận Chính trị và Truyền thông

4. Hà Ngọc Phi (2025), *Xây dựng tiềm lực chính trị - tinh thần trong xây dựng khu vực phòng thủ hiện nay*, Tạp chí điện tử Lý luận Chính trị, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. <https://lyluanchinhtri.vn/xay-dung-tiem-luc-chinh-tri-tinh-than-trong-khu-vuc-phong-thu-hien-nay-6868.html>